



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU ĐỨC
Last Middle First

Current Address 12/5 TRẦN QUỐC TOÀN BÌNH LONG I MỸ BÌNH LONG XUYỀN
VN

Date of Birth 7.13.46 Place of Birth ANGIANG VN

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieut.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5.11.1975 To 9.1.1980
(5Y)

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS
P.O. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU DUC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 Nguyen thi khuyen	1954	wife
2 Nguyen Bao Anh Thi	1987	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỌ TÊN QUÂN NHÂN

157
NGUYỄN-HỮU-DỨC.
TRUNG-UY.

Số quân 66/ 505.409

Ngày, nơi sinh 13/7/1946

tại AN-GIANG.

Cha Nguyễn-thành-Các.

Mẹ Tô-thị-Phương.

AM 022300

Dấu vết hàng

Tàn nhang bên trái
nhơn trung.

Chiều dài 54

Loại nhang A+

Số mã chứng nhận 08820459

Ngày, nơi cấp 10/5/71 Kiên Giang

KBC 4.125 5.10.73

Ủy ban Quản lý và Kiểm soát

Thị trấn Kiên Giang

Thị trấn Kiên Giang

Thị trấn Kiên Giang

Thị trấn Kiên Giang

Thị trấn Kiên Giang

Thị trấn Kiên Giang

Thị trấn Kiên Giang

Thị trấn Kiên Giang

Thị trấn Kiên Giang

Thị trấn Kiên Giang

Thị trấn Kiên Giang

Thị trấn Kiên Giang

Thị trấn Kiên Giang

haut

Questionnaire for ODP applicants.

A. Basic identification data. Date October - 1, 1988

1. Name: NGUYỄN - HỮU - ĐỨC
2. Other name: No
3. Date / place of birth: July - 13 - 1946 in Thới Thuận Village, Thới Lai district An Giang province now (Hàng Giang province)
4. Residence address: 12/5 TRẦN QUỐC TOÀN street An Giang city South Viet Nam
5. Mailing address: 12/5 TRẦN QUỐC TOÀN street An Giang city South Viet Nam
6. Current occupation: Unemployed

B. Relatives to accompany me

Marital status: wife and one children

Full name	Date place birth	Sex	Relationship	Address
1. NGUYỄN THỊ KHUÊ	20-9-1954	Girl	Wife	12/5 TRẦN QUỐC TOÀN street An Giang province
2. NGUYỄN BẢO ANH TH	24-9-1987	Girl	Children	id.

Bệnh viện 12/5

C. Relatives outside Vietnam

1. Closest relative in the U.S.

a) Name: NGUYỄN VĂN THUY

b) Relationship: Friendly in concentration camp and also my teacher

c) Address: LANSING COMMUNITY COLLEGE
OFFICE OF THE PRESIDENT

2. Closest relatives in other foreign countries

a) Name: NGUYỄN VĂN TOÀN

(other name: NGUYỄN HẠ ĐOÀN)

b) Relationship: Brother Sponsor

c) Address: PARIS (FRANCE)

D. Complete family listing

1. father: NGUYỄN VĂN CAC (living)

2. Mother: TÔ THỊ PHUONG (living)

3. Spouse: NGUYỄN THỊ KHUÊ (living)

4. Former spouse: VÂN SƠI THỊ LÊ (divorced from 1975)

5 children: NGUYEN BAO ANH THO (living)

6. Siblings:

a) NGUYEN KIM A (living) my sister

b) NGUYEN NUOC-DUNG (living) id

c) NGUYEN-HUU HANH (living) my brother

F. Employment by U.S. government agencies or other U.S. organizations of you or your spouse: -no

G. Service with U.S. government (Army)

1. Name of person serving: NGUYEN HUU DUC

2. Serial no. about my occupation: 68/505409

3. Date from: 20-5-1968 to April-30 1975

4. Last rank: first lieutenant

5. Ministry office, military unit

From
1969

1972

To

Duty

AS S. 3rd. Chief of Kien Giang
Sub-sector

March 1972 April-30 1975

(General Staff of Kien Giang Sub-Sectn
AS H.E.S. officer and Co-ordinate
Center chief of Kien Giang district
(the administration office of
Kien Giang district) Kien Giang province.

6. Name of Supervisor: C.O.

Lieutenant-Colonel Aung

(AS Co-ordinate Center Chief of Kien Giang province)

7. Reason for leaving: to April 30, 1975, all the
army and the administration of old regime
surrender to communists unconditioned with
order of General DUONG VAN KHUAT.

8. U.S. training courses in Vietnam

The U.S. training course in Vietnam about
TECHNICAL OF OPERATION by NIGHT in the Dong Tam
training center (Mif this province), this training

course by the trainer is the Australian
6- Training out side Vietnam of you or your spouse
- No

11- Reducation of you or your spouse.

1- Name of prison in education = NGUYEN HUU DO

2- 5 year 4 months 20 DAYS AS total time
in education (from 11-5-1975 to 01-09-1980)

3- Still in education: 8 MONTHS 30 DAYS (second times)
in Long Truyn concentration camps: A boat (over sea)

(I and my wife AS also) (from 11-6-1985 to 25-02-1986)

I - Any addition remarks

Enclosure comprise as follow

1- One copy: Identity card of Army - when
I'm serving for old regime as
first lieutenant

2- one copy - the determined certificate of restore
every human right to law of the Socialist
Republic of Vietnam - After I was released
for 4 years from the Nguyen Mien concentration
camp

3- one copy: Identity card (civil) I and my wife

4- ~~one copy~~ - the determined certificate of ~~all~~ names in
my family

5- one copy: wife naitance and my children

6- one copy: the determined certificate of get married
of ~~my~~ I and my wife

7- one copy: I and my wife education second times (over sea)

Signature

Date

Nguyen Huu Do

December 01-1988

Nguyen Huu Do

Angiang, ngày 29 tháng 10 năm 1988

Kính Gởi Bà Đức minh Chò

Chưa Bà,

Giáo tôi có lời Kính Chúc Sức Khỏe Bà cũng gia đình và sau đây mong Bà xem và giúp đỡ cho hoàn Cảnh qua Khó khăn hiện nay của tôi.

Có tên là Nguyễn Hữu Đức, nguyên trước là Sĩ Quan Chỉ huy, học tập cải tạo theo chính sách của Chính phủ Việt Nam hiện hành kể từ ngày 11-5-1975 đến ngày 01-9-1980, tôi được chính thức xả chế trả lại quyền công dân vào ngày 09-11-1981. Với thiện nguyện muốn đem Nhà nấy thờ thien của mình giúp đỡ đàu ntrun ngiun cang tot, hoi mia voi mong co mot cuoc song moi thich hop hon cho the hie mai sau, khong gi qui hon duoc si chieu co giup do cua Ba can thiep, ga dinh toi se dat duoc hiet qua tot dep.

Chưa Bà,

Có đã gửi theo Chứng trình ODP được hai lần rồi nhưng chưa được hồi báo, còn về phía Việt Nam theo sự thỏa thuận giữa chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam về nhân đạo, tôi đã lo nộp hoàn tất hồ sơ mà chính phủ Việt Nam qui định. Nay tôi may mắn được người bạn cùng quê giới thiệu được hân hạnh biết Bà

Một lần nữa kính mong Bà nghĩ và giúp đỡ cho tương lai thế hệ mai sau nhiều hơn, tôi và gia đình chân thành cảm tạ.

Đính kèm theo đây những hồ sơ của tôi.
Đề nghị về hồ sơ xin Bà cho biết thêm đề tài trước bộ Sưu.

Địa chỉ liên lạc thư:

Số 1215 Đường Trần Quốc Toản
Ấp Bình Long, Phường Mỹ Bình, Thị xã Long Xuyên - An Giang.
Nam Việt Nam

Nguyễn Hữu Đức

NGUYỄN HỮU ĐỨC

Phù Nhuận 14-11-88

Auh Giỏi kính mến.

Lần này Em chưa xem có tin tức gì hay của anh không nhưng không thấy gì hết, buồn quá chẳng có đi làm gì hết ở nhà phụ gia đình thôi.

Điêng hồ sơ của Em không biết tới đâu rồi, như anh nhắc gần đây Em, các bạn khác đã có LỜI hết rồi đó anh - Nên có gì anh cho Em biết ngay nhé - Rất mong tin anh -

Cleo Em gửi lời kính chào chú Phức được khỏe mạnh.

Em của anh

Nguyễn Văn

Nguyễn Văn Văn
12 Phan Đình Phùng P.2 - Phú Nhuận

Hình ảnh Anh Giỏi

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỆNH THA

/-/ HẬU GIANG, ngày tháng năm 19

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ quyết định của ban án hình sự sơ thẩm số
ngày tháng năm 19 của Tòa Án nhân Dân Tỉnh Hậu Giang.

/-/ AY - RA - LỆNH - THA

Bị cáo :

Năm sinh :

Sinh trú quán :

Bị bắt giam ngày : Thả ngày :

Về tội :

Lý do thả :

Bị cáo có tên trên được thi hành lệnh này kể từ ngày
ký và phải về trình báo với chính quyền địa phương .

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
CHÁNH ÁN,

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

LỆNH THA

/-/ HẬU GIANG, ngày 25 tháng 2 năm 1986

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 03/ ngày 11 tháng 1 năm 1985 của Tòa Án nhân Dân Tỉnh Hậu Giang.

/1/- ÁY - RA - LỆNH - THA

Bị cáo :

Năm sinh :

Sinh trú quán : 12/5 Thôn Tân Quốc Trảo, ấp

Khu lỵ xã Mỹ Mỹ, huyện Mỹ Mỹ, tỉnh Hậu Giang

Bị bắt giam ngày : 11.2.1985 Thụ ngày 25.2.86

Về tội : Vi phạm hành chính

Lý do tha : Không còn tù

Bị cáo có tên trên được thi hành lệnh này kể từ ngày ký và phải về trình báo với chính quyền địa phương.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
CHÁNH ÁN,

CHỖ ĐÓNG MŨI

Xác nhận số 05/T/86

Được thừa ủy quyền của UBND tỉnh
cấp phó tiếp sau khi về
phải trình báo tổ dân phố
UBND thôn Bình Long T.



Ký 05/05/86
Họ tên [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã số

Xã, Phường

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Số

Quyển

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Bí danh

Sinh ngày tháng

năm hay tuổi

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi đăng ký

nhà khẩu

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân

hoặc hộ chiếu

Đang ở ngày

Người chồng ký

Người vợ ký

Thị trấn

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU - ĐỊNH - GIẢI - QUÂN - CHẾ

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước
vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

ĐIỀU - ĐỊNH

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

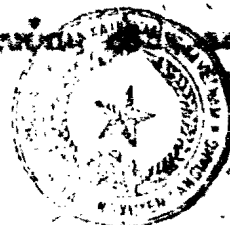
Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước

Vào lúc 19h 17/11/1955 của phủ chủ tịch nước



ST/...

TÒA SƠ-THẨM

1962

PHÒNG LỤC-SỰ

TRÍCH-LỤC ÁN NGUYÊN ĐƠN TÒA

1962

Ngày 23 tháng 3 năm 1962

Tòa Sơ-Thẩm xử về việc

Số 476-0X

Hộ trong phiên nhóm công khai

Án thế-vi khai-sanh cho

ngày 23 tháng 3 năm 1962

có mặt các Ông:

Chánh-Án: NGUYỄN VĂN LUY

Biện-Lý:

Lục-Sự: NGUYỄN VĂN CHIEU

đã tuyên bản án như sau:

BẢN ÁN — TÒA ÁN

Chiếu đơn của

Nguyễn-Văn-Chanh

BỞI CÁC LÊ ẤY:

Chứng nhận:

Phán rằng: Nguyễn-thị-Thuận, sinh ngày 29-7-1934,

tại xã Tân-Lập-Hy (huyện) là con chính thức hôn

của Nguyễn-Văn-Chanh và Lê-thị-Dò ./-

Phán rằng án này, thế-vi khai-sanh cho **trở trên**

Truyền ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

và lược-biên án này vào sổ khai-sanh gần như hết ngày
lưu-trữ tại

và tại Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại.

Truyền nguyên-đơn chịu án-phí

Án này thảo, thẩm và tuyên vào ngày, tháng và năm ghi trên.

Ký tên:

Trước-bạ tại **1962** ngày **13-4-1962**

Quyền

Tờ

Số

Thâu

GIÁ TIỀN

Con niêm...	50 \$ 00
Bồng lộc...	5 \$ 00
Biên-lai ..	1 \$ 00
Cộng chung	56 \$ 00

9191

CHÍNH Y BẢN CHÍNH

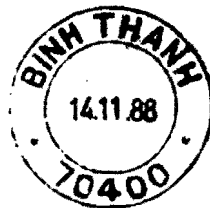
ngày 14 tháng 4 năm 1962

CHÍNH LỤC-SỰ,

2742-b4-110

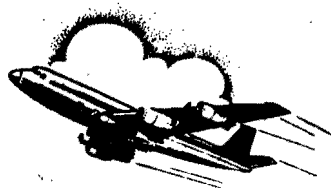
From: NGUYỄN HỮU ĐỨC
12/5 TRẦN QUỐC TOÀN BÌNH LONG 1
MỸ BÌNH - THỊ XÃ LONG KUYỀN
ANGIANG - VIETNAM

PARAVION



TO: NGUYỄN VĂN GIỚI
P.O Box 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635

U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL